

Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2021

"*V/ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dương Thị Kim Hồng;**

**Ông Phạm Công Định.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Quang Ng**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số, phố Ng, phường S, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu đô thị Tr, phường S, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Hàn Quốc. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Th về việc nuôi con:* Bà **Trương Thị Th1**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu đô thị Tr, phường S, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Vũ Quang Ng trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn tại UBND phường S, thị xã Ch (nay là thành phố Ch), tỉnh Hải Dương vào ngày 20/12/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

vợ chồng không thống nhất được với nhau về quan điểm sống từ đó thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị Th và con chung đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Cuối năm 2019, chị Th đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 21/12/2016, hiện đang ở với ông bà ngoại. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên thông qua gia đình chị Th cũng có nguyện vọng được nuôi con nên anh nhất trí giao con cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Th không có mặt tại Việt Nam, anh nhất trí giao con chung cho bà Th1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không có ai nợ vợ chồng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Trương Thị Th1 (mẹ đẻ chị Th) cung cấp, bà đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Th biết. Chị Th xác định chị và anh Ng sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Vũ Hải N cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam, chị ủy quyền cho bà Th1 chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, về tài sản chung chị xác định vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Th1 nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Th về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Th trong thời gian chị Th không có mặt tại Việt Nam, bà không yêu cầu anh Ng, chị Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh Ng, chị Th đăng ký kết hôn và cư trú thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên chị Th và con chung đã về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó đi lao động ở nước ngoài. Nay anh Ng có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng Điều 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Quang Ng được ly hôn chị Nguyễn Thị Th. Về con chung: Giao con chung Vũ Hải N cho chị Thủy chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao con chung Vũ Hải N cho

bà Trương Thị Th nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian chị Th ở nước ngoài. Anh Ng phải chịu án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Vũ Quang Ng hiện đang sinh sống ở Việt Nam, bị đơn chị Nguyễn Thị Th nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Khu đô thị Tr, phường S, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại: Hàn Quốc. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Th ở nước ngoài. Tòa án đã đề nghị gia đình chị Th cung cấp địa chỉ, cũng như thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho chị Th biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Ng và chị nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bà Th1 vẫn thường xuyên liên lạc với chị Th và đã thông báo cho chị Th biết việc anh Ng có đơn đề nghị giải quyết ly hôn. Chị Th có quan điểm nhất trí ly hôn, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ủy quyền cho bà Th thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong thời gian chị ở nước ngoài. Do vậy, Tòa án đưa bà Trương Thị Th1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền trong việc nuôi dưỡng con chung trong vụ án. Chị Th, bà Th1 vắng mặt lần thứ hai và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quang Ng và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã Ch (nay là thành phố Ch), tỉnh Hải Dương vào ngày 20/12/2015, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa thuận, quan điểm sống bất đồng nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Anh Ng, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ng và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Ng được ly hôn chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Vũ Quang Ng và chị Nguyễn Thị Th có một con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 21/12/2016, hiện đang ở với bà Th. Xét thấy, anh Ngọc nhất trí để chị Th nuôi dưỡng con chung và nhất trí tạm giao con cho bà Thúy nuôi dưỡng trong thời gian chị Th không có mặt tại Việt Nam. Do vậy, HĐXX cần chấp nhận giao con chung Vũ Hải N cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị Th không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Vũ Hải N cho bà Th1 chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu có căn cứ cho rằng chị Th không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh Ng có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Vũ Quang Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Vũ Quang Ng** ly hôn chị **Nguyễn Thị Th**.

2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 21/12/2016 cho đến khi con chun trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Vũ Quang Ng phải cấp dưỡng cho con.

Tạm giao con chung Vũ Hải N cho bà Trương Thị Th1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị Th không có mặt tại Việt Nam.

Không ai được cản trở anh Vũ Quang Ng thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Vũ Quang Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm

ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005749 ngày 11/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Quang Ng và bà Trương Thị Th1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Minh Tân**